

BÁO CÁO CẬP NHẬT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
KHÍ VIỆT NAM - PVGAS

Tháng 2.2017

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

THÔNG TIN NIÊM YẾT	
Tên Công ty	Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP
Ngành nghề	Dầu khí
Sàn giao dịch	HSX
Mã chứng khoán	GAS
Vốn điều lệ	19.139,5 tỷ đồng
Vốn hóa: 2/2/2017	11.580 tỷ đồng
Giá cổ phiếu: 2/2/2017	60.500 đồng

CƠ CẤU CỔ ĐỒNG	
Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (PVN)	96,72%
Cổ đông nước ngoài	2,19%
Cổ đông khác	1,09%

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU



CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN			
	2014	2015	2016
Doanh thu thuần	73,393	64,290	59.209
Lợi nhuận gộp	20,149	13,396	11.616
EBITDA	21,824	14,543	12.664
Lợi nhuận ròng	14,370	8,832	7.237
EPS (đ)	7,453	4.370	3.640
Cổ tức bằng tiền (đ)	4.000	3.500	Na
Lợi suất cổ tức	5.4%	9.7%	na

Tổng Công ty Khí Việt Nam hiện là đơn vị thành viên lớn của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, hoạt động tập trung vào lĩnh vực thu gom, sản xuất và kinh doanh khí, đưa ngành công nghiệp khí phát triển cùng lớn mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế đất nước. Trong những năm qua, quy mô của PV GAS không ngừng lớn mạnh, hoạt động kinh doanh mang lại kết quả đầy ấn tượng. Cổ phiếu PV GAS ngày càng được nhiều nhà đầu tư trên thị trường quan tâm.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ IV VÀ NĂM 2016

Kế hoạch kinh doanh năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Đ.vị	2015KH	TH2015	KH2016
1	Khí ẩm	Tr.m3	9.729	10.612	9.580
2	Khí tiêu thụ	Tr.m3	9.771	10.450	9.724
3	Condensate	000 tấn	48	60	56.66
4	LPG	000 tấn	960	1.336	987
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	61.000	64.509	54.751
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10.300	11.199	8.574
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8.200	8.832	7.085
8	Cổ tức bằng tiền	Đồng	3.000	3.500	3.000

Tình hình hoạt động

Trong năm 2016, giá dầu biến động và tiếp tục ở mức thấp (chỉ bằng khoảng 71% giá kế hoạch), kéo theo giá các sản phẩm khí bị ảnh hưởng; một số mỏ/lô/giàn thuộc các hệ thống khí hoạt động không ổn định, thời gian dừng/giảm cấp khí để thực hiện công tác BDSC/khắc phục sự cố/thay thế thiết bị kéo dài gây khó khăn, bị động trong công tác điều độ khí; một số dự án lớn triển khai trong điều kiện không thuận lợi, thông tin đầu vào nhiều thay đổi, việc đưa ra quyết định đầu tư bị kéo dài,... Trước những diễn biến trên, PV Gas đã chủ động thực hiện quyết liệt đồng bộ các giải pháp hữu hiệu, tăng cường công tác tiết giảm chi phí, thu hồi công nợ, thanh toán trước một số hợp đồng tín dụng, chủ động/phối hợp xác định các dữ liệu đầu vào của dự án,... với việc nỗ lực, cố gắng không ngừng của tập thể Lãnh đạo PV Gas trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với sự đoàn kết của toàn thể CBCNV, PV Gas đã thực hiện thành công nhiệm vụ kế hoạch Tập đoàn giao, hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu sản lượng, các chỉ tiêu tài chính đạt được tương đối khả quan so với sụt giảm của giá dầu. Cụ thể các chỉ tiêu chính như sau:

Sản phẩm khí sản xuất và cung cấp:

- + Khí đạt 10,4 tỷ m³, bằng 105% kế hoạch 9 tháng và bằng 81% kế hoạch năm (khí Hàm Rồng – Thái Bình đã hoàn thành kế hoạch sản lượng năm 2016 Tập đoàn giao).
- + Condensate đạt hơn 69.000 tấn, bằng 121% kế hoạch cả năm, tăng 12% so với năm 2015.
- + LPG đạt 1,5 triệu tấn, bằng 151% kế hoạch cả năm, tăng 12% so với năm 2015. Cùng với đơn vị thành viên tiếp tục đáp ứng khoảng 65% thị phần LPG cả nước.

Tình hình sản xuất và khai thác khí tại các mỏ:

- + Hệ thống khí Cửu Long: hệ thống vận chuyển, xử lý khí của PV Gas hoạt động ổn định; hệ thống máy nén khí của CCP chạy ổn định và liên tục 05 máy. Mặc dù, kế hoạch BDSC của các chủ khí đã thống nhất giữa các bên nhằm tối ưu hóa lượng khí đưa về bờ, nhưng vẫn còn một số mỏ/giàn dừng/giảm sản lượng khí đưa về bờ tại một số thời điểm để thực hiện công tác BDSC/khắc phục sự cố ngoài kế hoạch; VSP tăng sản lượng khí cho gaslift (từ 5,5 triệu m³/ngày trong những tháng đầu năm lên gần 6 triệu m³/ngày ở thời điểm hiện tại). Đã sản xuất và cung cấp 1,5 tỷ m³ khí cho các khách hàng,
- + Hệ thống khí NCS: hệ thống vận chuyển, xử lý khí của PV Gas hoạt động ổn định; hoàn thành đại tu hệ thống khí (5 năm/lần, từ ngày 9-12/9/2016), đưa hệ thống vào vận hành an toàn, cấp khí trước 4 ngày so với kế hoạch; bên cạnh một số lô dừng/giảm sản lượng khí đưa về bờ tại một số thời điểm để thực hiện công tác BDSC/khắc phục sự cố trong/ngoài kế hoạch nhưng không ảnh hưởng nhiều đến kế

- hoạch cấp khí. Đã xử lý, vận chuyển và phân phối 6,7 tỷ m³ khí khô cho khách hàng
- + Hệ thống khí PM3 - Cà Mau: hệ thống vận chuyển, xử lý khí của PV Gas hoạt động ổn định; hoàn thành công tác BDSC trong đợt dừng khí (từ ngày 1-18/9/2016), đưa hệ thống vào vận hành an toàn, cấp khí trễ so với kế hoạch 02 ngày (do thời tiết biển xấu ảnh hưởng đến kế hoạch BDSC của các giàn); tổng thời gian thượng nguồn dừng/giảm sản lượng khí đưa về bờ để thực hiện công tác BDSC/khắc phục sự cố ngoài kế hoạch là 150 giờ. Đã vận chuyển, phân phối khoảng 1.99 tỷ m³ khí cho các khách hàng, bằng 111% kế hoạch.
 - + Hệ thống khí Tiền Hải - Thái Bình: hệ thống vận chuyển, phân phối khí của PV Gas hoạt động ổn định; PCOSB dừng cấp khí 12 giờ trong ngày 2/9/2016 để thực hiện BDSC hệ thống điện. Đã cung cấp trên 140 triệu m³ khí cho các khách hàng thấp áp và công nghiệp, hoàn thành 200% kế hoạch năm.

Về sản xuất các sản phẩm LPG, condensate:

Sản lượng khí ẩm Cửu Long về bờ cao, hệ thống chế biến khí hoạt động ổn định, sản xuất sản phẩm lỏng hoàn thành vượt mức kế hoạch năm. Đã sản xuất 302 ngàn tấn LPG, bằng 117% kế hoạch năm; 69 ngàn tấn Condensate, bằng 120% kế hoạch năm.

Kết quả kinh doanh quý IV và năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Đ.vị	QIV.2016	QIV.2015	2016	So sánh		
						QoQ	YoY	KH 2016
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	15.663	17.264	59.209	90.7%	92.1%	108.1%
2	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	4.804	1.970	11.616	244.0%	86.7%	
3	Tỷ suất LNG	%	30.67%	11.41%	19.62%			
4	Lợi nhuận thuần HĐKD	Tỷ đồng	3.973	1.400	9.186	285.5%	82.6%	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.984	1.450	9.235	276.2%	82.4%	107.7%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.076	1.101	7.237	281.6%	81.9%	102.1%

Doanh thu thuần hợp nhất quý IV đạt 15.663 tỷ đồng, bằng 90,7% so với cùng kỳ năm 2015. Lũy kế cả năm 2016, doanh thu hợp nhất đạt 59.209 tỷ đồng, đạt 108,1% kế hoạch cả năm và bằng 92,1% so với năm 2015.

Lợi nhuận gộp quý IV đạt 4.804 tỷ đồng, tăng rất mạnh 244% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế cả năm, lợi nhuận gộp đạt 11.616 tỷ đồng, bằng 86,7% của năm 2015.

Tỷ suất lợi nhuận gộp quý IV đạt 30.67%, tăng mạnh so với mức 11.41% của quý IV năm 2015.

Trong quý IV, Tổng công ty đã hạch toán cước phí vận chuyển đường ống khí Phú Mỹ-Tp HCM trong giai đoạn 1/2012-12/2015 với giá trị là 1.937 tỷ đồng, mang lại giá trị lợi nhuận trước thuế là 1.550 tỷ đồng. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận gộp quý IV cũng như lợi nhuận trước thuế tăng đột biến.

Lợi nhuận trước thuế quý IV đạt 3.984 tỷ đồng, bằng 276% cùng kỳ năm 2015. Lũy kế cả năm, lợi nhuận trước thuế đạt 9.235 tỷ đồng, bằng 82,4% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận sau thuế quý IV đạt 3.076 tỷ đồng, lũy kế cả năm đạt 7.237 tỷ đồng, đạt 102.1% kế hoạch đầu năm và bằng 81.9% của năm 2015. Trong tháng 12, PV GAS đã thực hiện điều chỉnh kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế với lần lượt là 53.000 tỷ đồng và 5.200 tỷ đồng, theo kế hoạch điều chỉnh này, lợi nhuận thực hiện vượt 39%.

Tình hình tài sản và nguồn vốn.

Tài sản của công ty không có sự biến động lớn trong kỳ. Tổng tài sản đến cuối năm đạt 56.898 tỷ đồng, tăng 183 tỷ đồng so với hồi đầu năm, trong đó tài sản ngắn hạn giảm 462 tỷ đồng và tài sản dài hạn tăng 645 tỷ đồng.

Tiền, tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn cuối năm đạt 19.435 tỷ đồng, giảm khá nhiều với 4.413 tỷ đồng hồi đầu năm.

Khoản phải thu cuối kỳ đạt 12.023 tỷ đồng, tăng 3.813 tỷ đồng so với hồi đầu năm, chủ yếu tăng ở khoản phải thu khác từ tiền bán và vận chuyển khí.

Hàng tồn kho duy trì ổn định, cuối kỳ đạt mức 1.297 tỷ đồng, chủ yếu là nguyên liệu, vật liệu tồn.

Tài sản dài hạn đạt 23.545 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở tài sản cố định, các khoản phải thu dài hạn, đầu tư tài chính dài hạn không có nhiều biến động. Trong kỳ giá trị đầu tư xây dựng cơ bản dở dang giảm xuống 4.737 tỷ đồng từ mức 6.598 tỷ, đồng thời nguyên giá tài sản cố định tăng thêm 5.591 tỷ đồng, đạt 43.272 tỷ đồng. Công ty đã hạch toán kết chuyển một số dự án xây dựng trong đó có dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 1.

Cơ cấu nguồn vốn cũng có sự biến động nhẹ khi Nợ phải trả tăng thêm 2.215 tỷ đồng và đạt 16.041 tỷ đồng, trong khi vốn chủ sở hữu giảm 1.928 tỷ đồng, đạt 39.134 tỷ đồng, chủ yếu do trong kỳ công ty thực hiện trả cổ tức cho cổ đông.

Nợ phải trả ngắn hạn tăng thêm 300 tỷ đồng, trong khi nợ dài hạn tăng thêm 1.916 tỷ đồng. Vay nợ ngân hàng ngắn hạn giảm xuống còn 1.177 tỷ đồng từ mức 1.590 tỷ đồng, trong khi vay thuê tài chính dài hạn tăng lên mức 6.369 tỷ đồng từ 4.504 tỷ.

Vốn chủ sở hữu giảm do trong kỳ công ty thực hiện trả cổ tức cho cổ đông với giá trị 9.334 tỷ đồng. Công ty cũng thực hiện tăng vốn điều lệ từ mức 18.950 tỷ đồng lên 19.140 tỷ đồng bằng việc phát hành cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ nhân viên với giá 20.000 đồng/cổ phần.

Như vậy, với việc hạch toán doanh thu và lợi nhuận từ cước vận chuyển khí của những năm trước, lợi nhuận ròng trong quý IV và cả năm đã tăng lên đáng kể giúp Tổng công ty thực hiện vượt mức kế hoạch kinh doanh điều chỉnh.

Triển vọng năm 2017

Chúng tôi cho rằng, năm 2017 nhu cầu tiêu thụ khí khô vẫn ổn định đối với các hộ tiêu thụ lớn như điện, đạm. hệ thống khí trong khu vực phía Nam sẽ tăng trưởng nhẹ, trong khi hệ thống khí tại phía Bắc là Hàm Rồng Thái Bình sẽ có sự phát triển tốt hơn, nhưng giá trị không lớn so với quy mô.

Trong năm 2017, dự kiến PVGAS cũng đưa nhà máy GPP Cà Mau vào vận hành thương mại, sẽ tiếp tục gia tăng quy mô và hiệu quả kinh doanh trong mảng LPG và Condensate.

Cùng với sự ổn định của giá dầu hiện tại trong khoảng 50-55usd/thùng, Chúng tôi kỳ vọng hoạt động của PVGAS tiếp tục được ổn định và cải thiện hơn so với năm 2016.

Giá cổ phiếu hiện tại đang phản ánh kỳ vọng rất cao của nhà đầu tư đối với vị thế và năng lực của Tổng công ty cũng như khả năng hồi phục của thị trường dầu khí trong thời gian tới. Chúng tôi không thay đổi mức giá định giá trong báo cáo gần nhất tháng 2.2016 với mức giá kỳ vọng là 58.500 đồng/cổ phần, với khuyến nghị là GIỮ CỔ PHIẾU ở thời điểm hiện tại.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	2014	2015	9T.2016
Doanh thu thuần	73,393	64.290	43.546
Giá vốn hàng bán	53,245	50.894	36.734
Lợi nhuận gộp	20,149	13.396	6.812
Doanh thu hoạt động tài chính	1,170	1.097	873
Chi phí tài chính	524	645	277
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>366</i>	<i>195</i>	<i>261</i>
Chi phí bán hàng	1,412	1.736	1.552
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,384	1.001	645
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	17,999	11.111	5.212
Thu nhập khác	40	148	48
Chi phí khác	52	66	9
Lợi nhuận khác	(12)	82	39
Lãi (lỗ) cty liên doanh/liên kết	3	2	0
Lợi nhuận trước thuế	17,991	11.195	5.250
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,653	2.379	1.127
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(32)	-13	-38
Lợi nhuận sau thuế	14,370	8.829	4.162
<i>Lợi ích của cổ đông thiểu số</i>	<i>247</i>	<i>297</i>	<i>153</i>
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	14,123	8.532	4.009

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN

	2014	2015	9T.2016
TÀI SẢN NGẮN HẠN	33,289	33.833	34.446
Tiền và tương đương tiền	24,080	17.763	17.064
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,684	6.083	5.323
Các khoản phải thu	5,019	8.213	9.909
Hàng tồn kho	1,860	1.221	1.378
Tài sản ngắn hạn khác	646	553	771
TÀI SẢN DÀI HẠN	20,502	22.892	23.661
Phải thu dài hạn	0	23	83
Tài sản cố định	19,011	21.464	17.533
XDCB dở dang	0	6.598	4.059
Đầu tư tài chính dài hạn	87	86	144
Lợi thế thương mại	480	394	323
Tài sản dài hạn khác	924	925	1.055
TỔNG TÀI SẢN	53,791	56.725	58.107
NỢ PHẢI TRẢ	16,112	13.831	15.902
Nợ ngắn hạn	10,612	8.983	9.243
<i>Vay và nợ ngắn hạn</i>	<i>2,443</i>	<i>1.590</i>	<i>902</i>
<i>Phải trả người bán</i>	<i>1,782</i>	<i>1.860</i>	<i>1.975</i>
<i>Người mua trả tiền trước</i>	<i>123</i>	<i>72</i>	<i>84</i>
Nợ dài hạn	5,500	4.848	6.660
<i>Vay và nợ dài hạn</i>	<i>5,132</i>	<i>4.502</i>	<i>6.300</i>
VỐN CHỦ SỞ HỮU	35,981	41.064	42.204
Vốn đầu tư của CSH	18,950	18.950	19.140
Thặng dư vốn cổ phần	1	0	190
Cổ phiếu quỹ	0	-40	-40
Lãi chưa phân phối	5,144	10.254	7.544
Vốn và quỹ khác	11,886	11.820	13.275
Lợi ích cổ đông thiểu số	1,698	1.829	1.705
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	53,791	56.725	58.107

LƯU CHUYỂN DÒNG TIỀN

	2014	2015	9T.2016
Lợi nhuận trước thuế	17,991	11.197	5.250
Điều chỉnh:			
Khấu hao tài sản cố định	3.467	3.150	2.528
Các khoản dự phòng	20	11	105
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	65	147	-37
Tăng (giảm) hàng tồn kho	615	(2.933)	-204
Tăng (giảm) các khoản phải thu	927	623	-1.459
Tăng (giảm) các khoản phải trả	(2.469)	1.376	856
Tiền tăng (giảm) từ hoạt động kinh doanh	16,701	9.150	3.899
Tiền từ hoạt động đầu tư			
Tăng (giảm) đầu tư TSCĐ	(2.851)	(4.590)	-2.762
Tăng giảm thu chi cho vay, mua công cụ nợ	(522)	(4.933)	1.485
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.112	1.074	837
Tiền tăng (giảm) từ hoạt động đầu tư	(2.260)	(8.058)	-984
Tiền từ hoạt động tài chính			
Góp vốn, huy động vốn cổ phiếu			379
Tiền thu từ đi vay	6.244	4.125	5.672
Tiền trả nợ gốc vay	(6.140)	(5.728)	-4493
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	(53)	(39)	-39
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(8.123)	(5.728)	-5.035
Tiền từ hoạt động tài chính	(8.655)	(7.410)	-3.516
Dòng tiền mặt ròng	5.786	(6.318)	-601
Tiền mặt đầu kỳ	18.293	24.080	17.762
Tiền mặt cuối kỳ	24.080	17.762	17.064

HỆ SỐ TÀI CHÍNH

	2014	2015	9T.2016
Hệ số thanh khoản			
Hệ số thanh toán hiện thời	3,14	3,77	3.73
Hệ số thanh toán nhanh	2,96	3,63	3.58
Hệ số hoạt động			
Số vòng quay khoản phải thu	14,62	7,83	4.39
Số vòng quay hàng tồn kho	28,62	41,68	26.66
Số vòng quay tổng tài sản	1,36	1,13	0.75
Hệ số đòn bẩy			
Hệ số nợ	0,30	0,24	0.27
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,45	0,34	0.39
Hệ số sinh lời			
Tỷ suất lãi gộp/Doanh thu	27,4%	20,8%	15.6%
Tỷ suất lợi nhuận KD thuần/DT	24,5%	17,3%	11.9%
ROA	26,3%	15,0%	6.9%
ROE	39,2%	20,8%	9.9%
Hệ số khác			
Lợi nhuận ròng/CP (EPS)	7.453	4.370	2.076
Giá trị sổ sách cổ phần(BPS)	18.988	21.715	21.204
Cổ tức mỗi cổ phần	4.000	3.500	500
Dividend Yeild	5,4%	9,7%	na

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của GAS, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được

lập tóm tắt theo mô hình riêng.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của PSI được xây dựng dựa trên mức chênh lệch giữa kết quả định giá và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm định giá, có giá trị 6 tháng kể từ thời điểm phát hành báo cáo. Có 3 mức khuyến nghị cho mỗi cổ phiếu, tương ứng với từng mức chênh lệch. Các khuyến nghị có thể được thay đổi sau mỗi lần cập nhật hoặc đánh giá lại để phù hợp với tình hình và kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

- **MUA:** khi giá thị trường thấp hơn giá định giá 15%
- **GIỮ:** khi giá thị trường nằm trong biên độ giá định giá +/- 15%
- **BÁN:** khi giá thị trường cao hơn giá định giá 15%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: + 84 4 3934 3888 - Fax: +84 3934 3999
Website: www.psi.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2015 thuộc về Công ty CP Chứng khoán Dầu khí (PSI). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và PSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin này. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của PSI. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của PSI.